

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-6-2020.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Quy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiểu,

2. Bà Đỗ Thị Mau.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố GN, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố GN, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố GN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 258/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

*Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn ĐT, Xã ĐN, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông.

Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam TLC, xã MĐ, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn anh Huỳnh Quốc T trình bày:*

Anh Huỳnh Quốc T và chị Đỗ Thị Vân A chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã ĐN, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hoà hợp, thường xuyên cãi vã, gây gổ, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ khoảng năm 2014 đến nay.

Vào năm 2014 chị Đỗ Thị Vân A tự ý bỏ đi khỏi địa phương, không rõ tung tích. Sau này anh Huỳnh Quốc T mới tìm hiểu và biết được chị bị kết án và hiện đang chấp hành án tại Trại giam TLC, xã MĐ, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. Việc chị Đỗ Thị Vân A đi chấp hành án khiến cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân thất bại, mục đích hôn nhân ban đầu không đạt được, vì vậy anh Huỳnh Quốc T yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Đỗ Thị Vân A.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Huỳnh Đỗ Yến N, sinh ngày 12/8/2008. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Đỗ Thị Vân A trình bày:*

Chị thừa nhận có chung sống với anh Huỳnh Quốc T và đăng ký kết hôn theo quy định vào khoảng năm 2006. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Huỳnh Quốc T ngoại tình, không chung thủy. Từ đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả hai quyết định sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên chị Đỗ Thị Vân A đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Quốc T.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Huỳnh Đỗ Yến N, sinh ngày 12/8/2008. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Yến N đến khi cháu trưởng thành và yêu cầu anh Huỳnh Quốc T cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000đ (ba triệu đồng) mỗi tháng.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố GN xác định việc chấp hành của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự đều chấp hành nghiêm các quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết, đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Huỳnh Quốc T.

Về hôn nhân: Anh Huỳnh Quốc T được ly hôn với chị Đỗ Thị Vân A.

Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Đỗ Yến N, sinh ngày 12/8/2008 cho anh Huỳnh Quốc T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Anh Huỳnh Quốc T và chị Đỗ Thị Vân A chung sống và có đăng ký kết hôn. Ngày 17/11/2019 anh Huỳnh Quốc T nộp đơn xin ly hôn với chị Đỗ Thị Vân A và yêu cầu giải quyết nuôi con chung là Huỳnh Đỗ Yến N. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Đỗ Thị Vân A đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn ĐT, Xã ĐN, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông; vì vậy Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố GN, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quốc T và chị Đỗ Thị Vân A kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Xã ĐN, thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố GN), tỉnh Đắk Nông, giấy đăng ký số 71 vào ngày 02/12/2009 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Vào thời điểm kết hôn, cả anh Huỳnh Quốc T và chị Đỗ Thị Vân A đều đã đủ tuổi kết hôn, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Quốc T và chị Đỗ Thị Vân A là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Quốc T: Anh Huỳnh Quốc T và chị Đỗ Thị Vân A đều nhận thấy cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Cả hai không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống và đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Ngoài ra, qua xác minh cho thấy: Từ ngày 26/01/2017 chị Đỗ Thị Vân A bị bắt tạm giam và hiện chấp hành án tại Trại giam TLC thuộc xã MĐ, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. Việc chị Đỗ Thị Vân A chấp hành án khiến mối quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng hơn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Huỳnh Quốc T và chị Đỗ Thị Vân A là có thật nên yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Quốc T là có cơ sở, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Huỳnh Quốc T và chị Đỗ Thị Vân A có một con chung là cháu Huỳnh Đỗ Yến N, sinh ngày 12/8/2008 theo trích lục khai sinh số 198/2016/TLKS-BS ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; đến thời điểm xét xử đã được 11 tuổi 10 tháng 08 ngày.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cả hai anh chị đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, nhưng xét về điều kiện sống thì hiện tại chị Đỗ Thị Vân A đang chấp hành án, không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu Yến N nên yêu cầu của chị là không có cơ sở chấp nhận. Anh Huỳnh Quốc T hiện có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định có thể đảm bảo cuộc sống cho con. Vì vậy, cần giao cháu Huỳnh Đỗ Yến N cho anh Huỳnh Quốc T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp

nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Quốc T không yêu cầu chị Đỗ Thị Vân A phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Huỳnh Quốc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 266; Điều 273 BLTTDS.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Quốc T.

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Huỳnh Quốc T được ly hôn với chị Đỗ Thị Vân A;

*Về con chung:* Giao 01 con chung là cháu Huỳnh Đỗ Yến N, sinh ngày 12/8/2008 cho anh Huỳnh Quốc T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Huỳnh Đỗ Yến N trưởng thành là đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Về cấp dưỡng:* Anh Huỳnh Quốc T không yêu cầu chị Đỗ Thị Vân A cấp dưỡng nuôi con.

*Về án phí:* Anh Huỳnh Quốc T phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Huỳnh Quốc T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003310 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố GN, tỉnh Đắk Nông.

*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố GN (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố GN;
- UBND Xã ĐN, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông (02/12/2009);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Quy**